

Số: **2201** /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **25** tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành định mức xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo công nghệ đốt đối với các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt được đầu tư từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1696/TTr-SXD ngày 12/12/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Định mức xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo công nghệ đốt đối với các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt được đầu tư từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 07/7/2016 của UBND tỉnh.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- CT, PCT UBND tỉnh (ô. Chí);
- CVP, PCVP (ô. Tuấn);
- Lưu VT, CN - XD CB

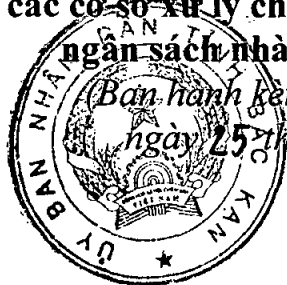
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nông Văn Chí

ĐỊNH MỨC

**Xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo công nghệ đốt đối với
các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt được đầu tư từ
ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**



*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2201/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh)*

Phần I

THUYẾT MINH ĐỊNH MỨC

1. Căn cứ xác lập định mức

- Quy trình kỹ thuật thực hiện công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt (sau đây gọi là rác sinh hoạt) theo công nghệ đốt hiện đang áp dụng phổ biến trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Số liệu về tình hình sử dụng lao động, trang thiết bị kỹ thuật, kết quả ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn công tác xử lý rác sinh hoạt theo công nghệ đốt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Tham khảo định mức công tác xử lý rác sinh hoạt theo công nghệ đốt đã được ban hành tại: Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 07/7/2016 của UBND tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 2519/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 921/QĐ-SXD ngày 08/5/2015 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh.

2. Nội dung định mức

- Định mức dự toán công tác xử lý rác sinh hoạt theo công nghệ đốt đối với các cơ sở xử lý rác sinh hoạt được đầu tư từ ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là Định mức dự toán công tác xử lý rác sinh hoạt theo công nghệ đốt) tại văn bản này bao gồm các hao phí cần thiết về vật liệu, nhân công, máy, thiết bị để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác xử lý rác sinh hoạt theo công nghệ đốt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Phạm vi công việc xử lý rác sinh hoạt theo công nghệ đốt được định mức bao gồm các công việc liên quan đến quá trình xử lý rác sinh hoạt để đảm bảo việc duy trì vệ sinh môi trường.

3. Kết cấu của tập định mức

Định mức được trình bày gồm: Thành phần công việc, phạm vi áp dụng các trị số mức và được xác định theo đơn vị tính phù hợp để thực hiện công việc đó.

4. Hướng dẫn áp dụng định mức

- Định mức dự toán công tác xử lý rác sinh hoạt theo công nghệ đốt do UBND tỉnh Bắc Kạn công bố là cơ sở để tổ chức, cá nhân có liên quan sử dụng vào việc lập và quản lý chi phí xử lý rác sinh hoạt theo công nghệ đốt đối với các cơ sở xử lý rác sinh hoạt được đầu tư từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

ĐỊNH MỨC

**Xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo công nghệ đốt đối với
các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt được đầu tư từ
ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **2204/QĐ-UBND**
ngày **25** tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh)

Phần I

THUYẾT MINH ĐỊNH MỨC

1. Căn cứ xác lập định mức

- Quy trình kỹ thuật thực hiện công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt (sau đây gọi là rác sinh hoạt) theo công nghệ đốt hiện đang áp dụng phổ biến trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Số liệu về tình hình sử dụng lao động, trang thiết bị kỹ thuật, kết quả ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn công tác xử lý rác sinh hoạt theo công nghệ đốt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Tham khảo định mức công tác xử lý rác sinh hoạt theo công nghệ đốt đã được ban hành tại: Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 07/7/2016 của UBND tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 2519/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 921/QĐ-SXD ngày 08/5/2015 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh.

2. Nội dung định mức

- Định mức dự toán công tác xử lý rác sinh hoạt theo công nghệ đốt đối với các cơ sở xử lý rác sinh hoạt được đầu tư từ ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là Định mức dự toán công tác xử lý rác sinh hoạt theo công nghệ đốt) tại văn bản này bao gồm các hao phí cần thiết về vật liệu, nhân công, máy, thiết bị để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác xử lý rác sinh hoạt theo công nghệ đốt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Phạm vi công việc xử lý rác sinh hoạt theo công nghệ đốt được định mức bao gồm các công việc liên quan đến quá trình xử lý rác sinh hoạt để đảm bảo việc duy trì vệ sinh môi trường.

3. Kết cấu của tập định mức

Định mức được trình bày gồm: Thành phần công việc, phạm vi áp dụng các trị số mức và được xác định theo đơn vị tính phù hợp để thực hiện công việc đó.

4. Hướng dẫn áp dụng định mức

- Định mức dự toán công tác xử lý rác sinh hoạt theo công nghệ đốt do UBND tỉnh Bắc Kạn công bố là cơ sở để tổ chức, cá nhân có liên quan sử dụng vào việc lập và quản lý chi phí xử lý rác sinh hoạt theo công nghệ đốt đối với các cơ sở xử lý rác sinh hoạt được đầu tư từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Hao phí vật liệu, công cụ lao động khác (như chổi, xẻng, thùng chứa, găng tay, cuốc,...) trực tiếp sử dụng cho quá trình thực hiện công việc không có trong định mức theo công bố. Các hao phí này được xác định trong chi phí quản lý chung của dự toán.

- Trường hợp công tác xử lý rác sinh hoạt theo công nghệ đốt có yêu cầu kỹ thuật và điều kiện thực hiện khác với quy định trong định mức này thì chủ đầu tư xây dựng định mức, dự toán theo phương pháp hướng dẫn của Bộ Xây dựng gửi về Sở Xây dựng tham mưu, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trong quá trình sử dụng bộ giá dịch vụ này, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để nghiên cứu xem xét giải quyết.

Phần II

NỘI DUNG ĐỊNH MỨC

MT1.00.00. Công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng lò đốt

Thành phần công việc:

** Giai đoạn chuẩn bị vận hành lò:*

- Chuẩn bị dụng cụ lao động và trang thiết bị bảo hộ lao động;
- Phân loại rác để loại bỏ phần rác không cháy được như: Mảnh sành sứ, thủy tinh, gạch, đá và những thứ dễ gây cháy nổ....;
- Phun hóa chất khử mùi rác, hạn chế ruồi, muỗi trong khu vực xử lý;
- Phơi rác (đạt độ ẩm rác <40%) nhằm rút ngắn thời gian xử lý, tăng công suất xử lý của lò đốt;
- Dùng cuốc, cào gom rác sau khi phơi thành đồng và chuyển về gần lò đốt;
- Chuẩn bị các nguyên liệu nhóm lò: Rác khô, giấy,... dùng để môi đốt lò;

** Giai đoạn vận hành lò:*

- Nhóm lò: Mở cửa buồng đốt cho các vật liệu dễ cháy vào lò, môi lửa để nhóm lò (sử dụng các vật liệu dễ cháy để nhóm lò như củi, giấy loại, rác khô...), khi nhiệt độ lò đạt khoảng 500°C – 650°C thì bắt đầu quá trình đốt rác.

- Đốt rác: Dùng dụng cụ chuyên dụng đưa rác sau khi giảm ẩm (sau khi phơi) vào cửa trên của lò để đốt; Duy trì nhiệt độ cao trong buồng đốt, tránh không để rác ướt vào quá nhiều làm nhiệt độ buồng đốt giảm và tạo nhiều khói. Nếu thấy khói nhiều, tạm thời dừng nạp rác, sử dụng dụng cụ cào để cào rác trong lò, tránh vón cục không cháy, sau đó đóng cửa lò duy trì cháy trong ít phút trước khi tiếp tục nạp rác;

- Điều chỉnh hoạt động lò: Nếu nhiệt độ trong buồng đốt hạ xuống thấp, điều chỉnh van để mở cửa gió đằng trước cho thông khí thúc đẩy quá trình đốt. Định kỳ cời tro cháy và rác không cháy ở cửa dưới của lò để thông gió.

** Kết thúc ca vận hành.*

- Vệ sinh dụng cụ, phương tiện lao động, cất, bảo quản đúng nơi quy định; Vệ sinh hết tro và chất thải rắn còn đọng lại trong lò chuyển về điểm tập kết.

- Cho rác vụn, loại mục thêm vào lò để ủ nhiệt (nếu ủ tốt, lò đốt được ủ qua đêm không cần nhóm lò lại).

Bảng định mức.

Đơn vị tính: 1 tấn rác

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
MT1.00.00	Công tác đốt chất thải rắn sinh hoạt bằng lò đốt SANKYO hoặc ECOTECH	Vật liệu:		
		Vật tư nhóm lò	kg	0,89
		Hóa chất EM	lít	0,40
		Nhân công:		
		Cấp bậc thợ bình quân 3/7	Công	0,5
		Máy, thiết bị trực tiếp:		
		Lò đốt	Ca	0,125